

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THẮT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/4/2023

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Mai

- Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sáng; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Hạ B, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1988 (vắng mặt)

ĐKKHKT: Thôn 1, xã Hạ B, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn 1, Bắc Phú C, xã Thạch H, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2023 cùng các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đinh Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn V có thời gian tìm hiểu hơn 01 năm thì kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hạ B ngày 12/6/2018, không tổ chức cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau một thời gian chung sống có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và cảm thấy không thể cùng nhau chung sống được nữa. Chị đã làm đơn yêu cầu ly hôn đến Tòa án 02 lần rồi lại xin rút để vợ chồng về đoàn tụ,

nhưng vợ chồng vẫn không đoàn tụ được. Anh chị đã sống ly thân từ ngày 21/4/2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 28/5/2018 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 09/8/2021. Hiện tại cháu Tường V đang ở với anh V, cháu Khánh V đang ở với chị, nguyện vọng của chị là giữ nguyên như hiện tại, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như trên.

Tại Biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 28/3/2023 bị đơn là anh Nguyễn Văn V trình bày: Anh và chị Đinh Thị H có thời gian tìm hiểu 01 năm thì kết hôn, không tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn ngày 12/6/2018 tại UBND xã Hạ B trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng tính tình không hợp và bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Một phần do chị H không chung thủy nên vợ chồng đã sống ly thân một năm nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng do con còn quá nhỏ, hiện tại cháu nhỏ nhất mới 18 tháng tuổi, khi nào con đi học lớp mẫu giáo thì anh sẽ đón con về nuôi và đồng ý ký cho chị H ly hôn. Nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh cũng không ký và không đến Tòa án để giải quyết. Đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh và anh không ký bất cứ giấy tờ gì.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 28/5/2018 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 09/8/2021. Hiện tại cháu Tường V đang ở với anh, cháu Khánh V đang ở với chị H. Anh đề nghị Tòa án giữ nguyên như hiện tại vì bản thân anh chưa đủ khả năng để nuôi cả hai cháu, khi nào có điều kiện anh sẽ đón cả hai cháu về nuôi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu giải quyết quan hệ: Ly hôn. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn là anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 24/4/2023, Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2023. Quyết định này đã được tổng đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, anh V tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

2.1. Về tính hợp pháp của hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn V có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Hạ B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội vào ngày 12/6/2018, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V được xác định là hôn nhân hợp pháp.

2.2. Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hiện tại đang sống ly thân.

Nguyên nhân, theo chị H trình bày là do vợ chồng tính tình không hợp và bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị đã làm đơn xin ly hôn đến Tòa án hai lần nhưng chị lại rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không cải thiện được cuộc sống chung. Theo anh V trình bày là do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, mặt khác chị H không chung thủy nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị H, anh V đã sống ly thân từ ngày 21/4/2022 đến nay và hai bên đều xác định không còn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

2.3. Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 28/5/2018 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 09/8/2021. Hiện tại cháu Tường V đang ở với anh V, cháu Khánh V đang ở với chị H. Nay cả chị H

và anh V đều thống nhất giữ nguyên như hiện tại. Anh V có đưa ra lý do là không đủ khả năng để có thể nuôi dưỡng cả hai cháu.

Xét nguyện vọng của chị H, khả năng nuôi dưỡng con chung của anh V, chị H và xét thấy cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 09/8/2021 là trẻ dưới 36 tháng tuổi. Căn cứ khoản 3 Điều 81, khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX thấy rằng cần giao cháu Nguyễn Thị Tường V cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Khánh V cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo được quyền lợi của các con chung. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh V đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh V cho đến khi có quyết định khác thay thế.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh V xác định không có tài sản chung và công nợ chung nên HĐXX không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 28, 25, 39, 147, 227, 243, 245, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H. Chị Đinh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 28/5/2018 cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 09/8/2021 cho chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh V đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh V, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

Biên lai thu số 0025749 ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- UBND xã Hạ B, huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Ninh